

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày 30/6/2023.

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Thực - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2023/TLST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Đức T1** (tên gọi khác: không);

Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1985; tại huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi cư trú: khu Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Kiêu V, sinh năm 1958 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1962.

Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1990; Con: Có 02 con (lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2014).

Tiền án/tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo hiện đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hà Văn D (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp cho Bị hại:* Chị Phùng Thị N, sinh năm 1969 (là vợ của Bị hại – có mặt);
 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu Hà Văn L, sinh năm 2004 (là con đẻ của Bị hại – có mặt);
- Đều ở địa chỉ: khu Q, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Lập:* ông Bùi Đức D – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ (có mặt).
 - *Người làm chứng:*
 - + NLC1, sinh năm 1974 (vắng mặt);
- Địa chỉ: khu Q, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- + NLC2, sinh năm 1972 (vắng mặt);
- Địa chỉ: khu D, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Sáng ngày 25/12/2022, Kiều Đức T1 thuê Hà Văn D, NLC1, NLC2 khai thác cây gỗ nguyên liệu tại đồi Cuội thuộc khu C, xã X, huyện T để giải phóng mặt bằng cho đơn vị thi công tuyến đường xã L đi xã X huyện T nằm trong dự án đường phát triển du lịch đồi chè xã L – Vườn Quốc gia Xuân Sơn.

Khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, Kiều Đức T1 điều khiển xe ô tô BKS: 26C – 004.78 từ nhà đến khu đất trống đang làm đường thuộc đồi Cuội thì dừng xe. T1 xuống xe ô tô, lúc này phía đầu xe ô tô của T1 có anh D, NLC1, NLC2 đang ngồi sửa máy cưa xách tay. Sau đó, công nhân của đơn vị thi công tuyến đường yêu cầu T1 di chuyển ô tô tiến lên phía trước để sửa cống thoát nước. T1 nói với anh D, NLC1, NLC2 đi ra chỗ khác để T1 điều khiển xe ô tô tiến về phía trước. T1 lên cabin xe ô tô nổ máy, quan sát xung quanh T1 nhìn thấy anh NLC1, NLC2 đã đi ra khỏi vị trí đầu xe ô tô, T1 nghĩ là anh D cũng đã đi ra chỗ khác, nên T1 cài số tiến lên phía trước thì bánh xe phía trước bên trái (bên lái) chèn qua người của anh Hà Văn D, làm anh D chết tại chỗ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp cùng các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tạm giữ phương tiện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ việc bãi đất trống đang san gạt đất làm đường thuộc khu C, xã X, huyện T. Đây là bãi đất trống dài 17,9m, rộng 20,5m, khu hẹp nhất 16,7m. Lấy nắp cống phía Nam ở phía Đông hiện trường làm vật chuẩn.

Trên hiện trường để lại dấu vết:

Vị trí số 01: Xe ô tô tải BKS: 26C- 004.78 đầu xe hướng đông, đuôi xe hướng tây. Trục trước bên phải đo đến tả ly dương phía Nam là 3,4m cách tả ly dương phía Đông là 12,9m. Trục sau phải cách tả ly dương phía Nam là 3,3m cách vật chuẩn là 10,3m. Trục trước trái cách mép bãi đất trống phía Bắc là 16,7m cách mép tả ly dương hướng Đông là 16,7m cách mép tả ly dương hướng Đông – Bắc là 14,4m. Trục sau trái cách mép đất trống phía Bắc là 16,7m cách mép vật chuẩn là 10,6m.

Vị trí số 02: Máy cưa cầm tay, lưỡi cưa hướng về phía Đông kích thước 40cm nằm tại gầm dưới đầu xe ô tô. Điểm gần nhất đến trục trước trái vị trí số 01 là 70m cách trục trước phải là 1,15m.

Vị trí số 03: Vết dầu máy cưa màu đen kích thước 2,6 x 1,34m. Điểm đầu cách trục trước phải là 1,13m, điểm cuối cách trục trước trái vị trí 01 là 0,8m.

Vị trí số 04: Tử thi xác định là anh Hà Văn D, sinh năm 1974, HKTT: Khu Q, xã K, huyện T nằm sấp đầu hướng Đông, chân hướng Tây nằm phía trước đầu xe ô tô vị trí số 01. Đầu tử thi đo đến tả ly dương phía Đông là 10,1m, Gót chân phải đo đến trục trước phải vị trí 01 là 1,7m cách trục trước trái 1,67m, Mũi chân trái cách trục trước phải vị trí 01 là 1,63m cách trục trước trái vị trí 01 là 1,67m, Đầu cách trục trước trái vị trí 01 là 3m, cách trục trước phải vị trí 01 là 3,3m.

Vị trí 05: Tổ chức não, máu của tử thi rơi tại hiện trường kích thước 2,8 x 0,5m. Điểm gần nhất tiếp giáp đầu vị trí 04. Tâm vị trí 05 đo đến trục trước trái vị trí 01 là 4,9m đo đến trục trước phải vị trí 01 là 6m. Bên dưới tử thi phát hiện 02 thanh kim loại dùng để tháo, sửa máy cưa. Ngoài ra, không ghi nhận dấu vết gì khác.

Khám nghiệm xe ô tô BKS: 26C- 004.78, nhãn hiệu VIETTRUNG, loại xe: Tải ben, màu sơn xanh: Xe ô tô có 02 gương chiếu hậu trái phải, 01 gương chiếu đầu trái, 01 gương chiếu đầu phải. Tại vị trí mặt trong lớp bánh trước bên trái có vết trà sát mòn cao su kích thước trên diện tích 6cm x 3cm hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Ngoài ra, không phát hiện ghi nhận dấu vết gì khác.

Kết quả trưng cầu giám định: Tại bản kết luận pháp y tử thi số: 122/KLGD-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trên cơ thể anh Hà Văn D có các tổn thương sây sát, rách lóc da, tụ máu. Chấn thương sọ não, tụ máu tổ chức dưới da đầu, vỡ sập phức tạp xương hộp sọ thành nhiều mảnh

rời, rách màng cứng, tổ chức não dập nát thoát ra ngoài. Gãy xương hàm dưới, gãy xương chính mũi. Nguyên nhân chết là do chấn thương sọ não.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Kiều Đức T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Ngày 24/02/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Kiều Đức T1 về tội “Vô ý làm chết người” quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS năm 2015).

Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô BKS: 26C – 004.78 và 01 chiếc máy cưa gỗ cầm tay đã qua sử dụng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu. Hiện còn tạm giữ 01 đăng ký xe ô tô BKS: 26C – 004.78 mang tên Giàng A Vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Kiều Đức T1 đã đứng ra lo mai táng cho Bị hại và bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người trong hàng thừa kế thứ nhất của Bị hại (gồm chị N, cháu L) tổng số tiền 142.000.000 đồng. Trong đó, chi phí mai táng phí và chi phí khác có liên quan là 82.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần cho chị N, cháu L là 60.000.000 đồng. Nay chị N, cháu L không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại nào khác. Chị N, cháu L đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-TS ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Kiều Đức T1 về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015.

- Xử phạt Bị cáo Kiều Đức T1 từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao Bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo Kiều Đức T1.

Bị cáo Kiều Đức T1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tổ tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 12/LCĐKNCT-TA ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đối với Kiều Đức T1.

- Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tổ tụng hình sự năm 2015.

Xác nhận ngày 10/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Bị cáo 01 cửa máy cầm tay đã qua sử dụng;

Xác nhận ngày 09/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Kiều Đức T1 01 xe ô tô Biển kiểm soát 26C- 004.78, nhãn hiệu VIETTRUNG, loại xe: Tải ben, màu sơn xanh.

Trả lại cho Bị cáo 01 đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát: 26C – 004.78 mang tên Giàng A Vàng. Xong cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 584, 591 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Bị cáo T1 và Người đại diện hợp pháp cho gia đình Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị cáo T1 có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình Bị hại (gồm chị N, cháu L) tổng số tiền 142.000.000 đồng; trong đó: chi phí mai táng phí và chi phí khác có liên quan là 82.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần cho chị N, cháu L là 60.000.000 đồng. Xác nhận, Bị cáo T1 đã thanh toán đủ số tiền trên cho chị N, cháu L. Chị N, cháu L không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại nào khác.

4. *Đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của đại diện Bị hại và cháu L. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình Bị hại số tiền 142.000.000 đồng. Cháu L không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại nào khác và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

5. *Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo Kiều Đức T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; thừa nhận Bản cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai của Bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai những người làm chứng, biên bản hiện trường, các kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Như vậy đã xác định được: Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 25/12/2022, Kiều Đức T1 điều khiển xe ô tô BKS: 26C – 004.78 dừng lại tại khu đất trống thuộc khu C, xã X nằm trên tuyến đường đang thi công từ xã L đi Vườn quốc gia Xuân Sơn qua xã X. T1 xuống xe, đi về phía đầu xe lúc này đang có anh D, NLC1, NLC2 ngồi sửa máy cưa xách tay. Sau đó, công nhân của đơn vị thi công tuyến đường yêu cầu T1 di chuyển ô tô tiến lên phía trước để sửa cống thoát nước. T1 nói với anh D, NLC1, NLC2 đi ra chỗ khác để T1 điều khiển xe ô tô tiến về phía trước. T1 lên xe ô tô, nổ máy quan sát xung quanh thì nhìn thấy NLC1, NLC2 đã dời khỏi vị trí đầu xe ô tô; T1 nghĩ là anh D đã di chuyển khỏi đầu xe ô tô vì không nhìn thấy anh D ở phía trước nên T1 đã điều khiển xe ô tô di chuyển tiến lên và chèn qua người anh D. Hậu quả, anh D chết tại chỗ.

Bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng do vô ý vì cẩu thả nên đã xâm phạm đến tính mạng của Người bị hại.

Từ các nhận định trên đã đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Kiều Đức T1 thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Vô ý làm chết người” được quy định tại khoản 1 Điều 128 của BLHS năm 2015;

Tại khoản 1 Điều 128 của BLHS năm 2015 quy định:

“1. Người nào vô ý làm chết người, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác. Vì vậy cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- *Về nhân thân Bị cáo:* Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của BLHS năm 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Đại diện gia đình Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Bị cáo. Do đó, Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của BLHS năm 2015.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly Bị cáo khỏi xã hội mà cho Bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình phạt Cải tạo không giam giữ ở mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp. Giao Bị cáo cho chính quyền địa phương nơi Bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian Cải tạo không giam giữ, như vậy cũng đủ để Bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân là phù hợp với Điều 36 của BLHS năm 2015.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của BLHS năm 2015 thì Bị cáo còn có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5 % đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, qua xác minh của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thấy rằng, Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy, cần miễn khấu trừ thu nhập cho Bị cáo là phù hợp.

Do Bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp cho Bị hại (chị N), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cháu L) đã tự nguyện thống nhất, thỏa thuận

về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận như sau: Bị cáo đã bồi thường cho chị N, cháu L tổng số tiền 142.000.000 đồng; trong đó: chi phí mai táng phí và chi phí khác có liên quan là 82.000.000 đồng; bồi thường tổn thất tinh thần cho chị N, cháu L là 60.000.000 đồng. Nay chị N, cháu L không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại nào khác. Hội đồng xét xử, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Xác nhận ngày 10/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Bị cáo 01 cửa máy cầm tay đã qua sử dụng;

Xác nhận ngày 09/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Kiều Đức T1 01 xe ô tô Biển kiểm soát 26C- 004.78, nhãn hiệu VIETTRUNG, loại xe: Tải ben, màu sơn xanh.

Trả lại cho Bị cáo 01 đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát: 26C – 004.78 mang tên Giàng A Vàng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Do Bị cáo và đại diện hợp pháp của Bị hại đã thỏa thuận về biện bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội:

- Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 4 Điều 36 của BLHS năm 2015.

- Tuyên bố: Bị cáo Kiều Đức T1 phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt, biện pháp tư pháp:

- Xử phạt Bị cáo Kiều Đức T1 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án. Giao Bị cáo T1 cho UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia

đình Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo trong thời gian thi hành bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo Kiều Đức T1.

Bị cáo Kiều Đức T1 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 12/LCĐKNCT-TA ngày 12/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đối với Kiều Đức T1.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 584, 591 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa Bị cáo T1 và Người đại diện hợp pháp cho gia đình Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bị cáo T1 có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tính mạng cho gia đình Bị hại (gồm chị N, cháu L) tổng số tiền 142.000.000 đồng (một trăm bốn mươi hai triệu đồng); trong đó: chi phí mai táng phí và chi phí khác có liên quan là 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng); bồi thường tổn thất tinh thần cho chị N, cháu L là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Xác nhận, Bị cáo T1 đã thanh toán đủ số tiền trên cho chị N, cháu L. Chị N, cháu L không yêu cầu Bị cáo phải bồi thường thiệt hại nào khác.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xác nhận ngày 10/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Bị cáo T1 01 cửa máy cầm tay đã qua sử dụng;

Xác nhận ngày 09/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã trả lại cho Kiều Đức T1 01 xe ô tô Biển kiểm soát 26C- 004.78, nhãn hiệu VIETTRUNG, loại xe: Tải ben, màu sơn xanh.

Trả lại cho Bị cáo 01 đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát: 26C – 004.78 mang tên Giàng A Vàng. Xong cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 20/6/2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và D mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Kiều Đức T1 phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- UBND nơi các b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai